

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 145/QĐ-PTTHII ngày 26/8/2019
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II)

Tên ngành, nghề:	Truyền thông đa phương tiện
Mã ngành, nghề:	6320106
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp Trung học phổ thông
Thời gian đào tạo:	2 năm

1. Mục tiêu đào tạo:**1.1. Mục tiêu chung:**

Đào tạo sinh viên trở thành cử nhân thực hành ngành truyền thông đa phương tiện, có trình độ chuyên môn và kỹ năng thực hành chuyên nghiệp, có năng lực phát triển và khả năng tiếp cận kịp thời với sự phát triển của ngành truyền thông đa phương tiện.

1.2. Mục tiêu cụ thể:**1.2.1. Về phẩm chất**

Có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; hiểu biết lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và dân tộc Việt Nam; nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; hiểu vai trò, vị trí của ngành truyền thông đối với sự phát triển của đất nước.

Có lý tưởng xã hội chủ nghĩa, lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân; tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

Khiêm tốn, giản dị, cần cù, trung thực và có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm chủ tập thể.

1.2.2. Về kiến thức

Hiểu biết các kiến thức đại cương về chính trị, pháp luật, lịch sử, văn hóa, xã hội, ngôn ngữ, đặc biệt kiến thức về ngành nghề báo chí, phát thanh truyền hình.

Hiểu biết và có thể áp dụng các kiến thức cơ sở của ngành truyền thông về cơ sở lý luận, lịch sử, pháp luật, đạo đức, tổ chức...

Hiểu biết và có thể áp dụng những kỹ năng nghiệp vụ cần thiết cho nghề nghiệp và hoạt động truyền thông.

Am hiểu quy trình sản xuất của các loại hình sản phẩm truyền thông.

Được cung cấp các kiến thức bổ trợ thông qua các môn học tự chọn để phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.

1.2.3. Về kỹ năng

Có khả năng biên tập, sản xuất những thể loại phát thanh, truyền hình cơ bản trong hoạt động truyền thông.

Khai thác và sử dụng các trang thiết bị, ứng dụng... phục vụ cho việc sản xuất sản phẩm truyền thông.

Có khả năng xử lý các tình huống, giải quyết những vấn đề thông thường khi trong hoạt động truyền thông.

Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.

Có vốn tiếng Anh giao tiếp và tin học văn phòng.

1.2.4. Về thái độ

Có nhận thức đúng đắn, có tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

Có tác phong làm việc năng động, khoa học, sáng tạo.

Nhanh chóng cập nhật kiến thức khoa học xã hội - nhân văn và báo chí, truyền thông.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp và được công nhận danh hiệu cử nhân thực hành ngành Truyền thông đa phương tiện, sinh viên có cơ hội làm việc trong lĩnh vực báo chí - truyền thông, tại các cơ sở như:

- Các cơ quan báo chí, công ty, tập đoàn truyền thông...
- Các công ty, doanh nghiệp, cơ quan có nhu cầu về nhân lực hoạt động báo chí - truyền thông.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun:	34 môn học
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học:	1890 giờ
- Khối lượng các môn học chung, đại cương:	435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn:	1455 giờ
- Khối lượng lý thuyết:	604 giờ
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm:	1153 giờ
- Kiểm tra:	133 giờ
- Thời gian khóa học:	2 năm

3. Nội dung chương trình

STT / Khoa QL môn học	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/Thực tập/ thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I. Các môn học chung/đại cương:		25	435	178	234	23
1. KHCB	Chính trị	5	75	41	29	5
2. KHCB	Pháp luật	2	30	18	10	2
3. KHCB	Giáo dục thể chất	2	60	4	52	4
4. KHCB	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	5	75	58	13	4
5. CN-TH	Tin học	3	75	15	58	2
6. KHCB	Anh văn 1	3	45	16	27	2
7. KHCB	Anh văn 2	3	45	16	27	2
8. KHCB	Anh văn chuyên ngành	2	30	10	18	2
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề: 61 tín chỉ					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	12	210	134	52	24
1. KHCB	Tiếng Việt thực hành	2	45	15	26	4
2. KHCB	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	45	15	26	4
3. BC	Lịch sử báo chí	2	30	26	0	4
4. BC	Pháp luật và đạo đức báo chí	2	30	26	0	4
5. BC	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	2	30	26	0	4
6. BC	Ngôn ngữ báo chí	2	30	26	0	4
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	47	1245	292	867	86
1. BC	Nhập môn truyền thông đa phương tiện	2	30	26	0	4
2. BC	Kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình	2	45	15	26	4

3. BC	Kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh	2	45	15	26	4
4. BC	Kỹ năng nghiệp vụ báo chí cơ bản	3	75	15	54	6
5. BC	Sản xuất báo chí truyền thông bằng thiết bị di động	2	45	15	26	4
6. BC	Báo điện tử	2	45	15	26	4
7. BC	Tổ chức sản xuất báo in	2	45	15	26	4
8. CN-TH	Đồ họa ứng dụng	3	75	15	54	6
9. BC	Truyền thông xã hội	2	45	15	26	4
10. BC	Ảnh báo chí	2	45	15	26	4
11. BC	Tổ chức diễn đàn trên báo điện tử	2	45	15	26	4
12. CN-TH	Kỹ xảo truyền hình	2	45	15	26	4
13. BC	Dẫn chương trình PT- TH	2	45	15	26	4
14. CN-TH	Dàn trang báo điện tử	2	45	15	26	4
15. BC	Kịch bản PT-TH	2	45	15	26	4
16. BC	Quảng cáo và Quan hệ công chúng	2	45	15	26	4
17. BC	Tổ chức sự kiện	2	45	15	26	4
18. BC	Xử lý khủng hoảng về truyền thông	2	30	26	0	4
19. BC	Thực tập tốt nghiệp tại trường	4	180	0	175	5
20. BC	Thực tập tốt nghiệp tại cơ sở	5	225	0	220	5
Tổng cộng		84	1890	604	1153	133

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1 Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

Giảng dạy sáu môn học: Chính trị, Pháp luật, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Tin học và Ngoại ngữ theo chương trình môn học của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Giảng dạy ba môn học: Tiếng Việt thực hành, Cơ sở văn hóa Việt Nam và Nhập môn Phát thanh - Truyền hình theo chương trình môn học của Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa sẽ được công bố trước mỗi năm học căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của nhà trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

+ Sinh viên phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định công nhận tốt nghiệp cho sinh viên.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành cho sinh viên theo quy định của trường.